

Bản án số: 51/2017/HSST
Ngày: 28/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Ương

Thẩm phán tham gia: Ông Mã Văn Quân

Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lâm Ngọc Thạch - Cán bộ nghỉ hưu phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Bà Hoàng Thị Lam - Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra - Liên đoàn lao động tỉnh Cao Bằng.

- Ông Triệu Đức Tôn - Cán bộ nghỉ hưu tại xã Kim Đồng, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

- ***Thư ký Tòa án:*** Bà Hoàng Thị Hoài Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- ***Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Huynh - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2017/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Hoàng Văn L - Sinh ngày 28/3/1979.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Nùng; Tôn giáo: Không

Trình độ văn hóa: 03/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông: Hoàng Ngọc C (tên gọi khác Hoàng Văn D) - sinh năm 1951.

Trú tại: Tổ A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Con bà: Lục Thị E - sinh năm 1952.

Trú tại: Tổ B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Có vợ là: Hoàng Thị T - (người bị hại trong vụ án - đã chết).

Con: Có 03 con: Con lớn sinh năm 2005; con nhỏ sinh năm 2013.

Anh chị em ruột: Có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt ngày 02/3/2017. Hiện nay đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt tại phiên tòa).

**Người bị hại:* Bà Hoàng Thị T - Sinh năm 1983 (đã chết).

**Người đại diện hợp pháp của người bị hại:*

1. Bà Ninh Thị K - Sinh năm 1955. (Mẹ đẻ của người bị hại).

Trú tại: Xóm P, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

2. Hoàng Khánh D1. Sinh năm 2005. (con của người bị hại).

Trú tại: Tổ A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

(Đều có mặt tại phiên tòa).

3. Hoàng Văn N - Sinh năm 1960 (Bố đẻ của người bị hại)

Trú tại: Xóm P, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng

4. Hoàng Khánh P. Sinh năm 2010. (con của người bị hại).

5. Hoàng Thị Phương L1. Sinh năm 2013. (con của người bị hại).

Đều trú tại: Tổ A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

Có bà Hoàng Thị N1 - Sinh năm 1991. (Là em gái ruột của bị hại Hoàng Thị T) là người đại diện, thay mặt gia đình tham gia tố tụng tại phiên tòa (theo Biên bản họp gia đình ngày 28/8/2017) có xác nhận của chính quyền địa phương.

**Người bào chữa cho bị cáo theo quy định của pháp luật:*

Luật sư Đinh Thị H - Luật sư thuộc văn phòng Luật sư Đinh Thị H - Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt tại phiên tòa).

**Người làm chứng:*

1. Bà Hoàng Thị N1. Sinh ngày 15/6/1991.

Trú tại: Xóm L, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Bà Nông Thị Th. Sinh năm 1983.

Trú tại: Số 1C, Th, phường Đ, thành phố H, tỉnh H.

3. Bà Nông Thị D2. Sinh năm 1978.

4. Bà Triệu Thị Nh. Sinh năm 1981.

5. Bà Nông Thị Th1. Sinh năm 1982.

Đều trú tại: Tổ B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

6. Ông Nguyễn Khánh Th2 (K1). Sinh năm 1990.

Trú tại: Tổ A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

(Đều vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hoàng Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Tối ngày 02/3/2017 Hoàng Văn L cùng vợ là Hoàng Thị T và các con có đến nhà của chị Hoàng Thị N1 - là em gái của T (ở Tổ A, thị trấn T, huyện T) ăn cơm. Sau khi ăn uống xong, L đi về nhà, còn T ở lại gửi con cho N1, để hôm sau T đi chấp hành án phạt tù 07 năm về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” (theo quyết định thi hành án phạt tù ngày 26/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng). Sau khi gửi con cho chị N1, T gọi điện rủ bạn đi hát karaoke (ở quán G, thuộc tổ A thị trấn T).

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, không thấy T về nhà nên L đã đi tìm. Trước khi đi, L cầm theo 01 con dao nhọn để vào trong ống tay áo bên trái của L. Sau đó L đi qua nhà N1 hỏi, nhưng không thấy T, nghĩ T đi gặp người tình, vì trước đó L đã nghi ngờ, ghen tức, cãi nhau, đánh nhau về việc này. L đi đến quán karaoke G tìm T. Tại đây, L nhìn thấy T đang bước từ tầng 2 đi xuống tầng 1, L đi lên tầng 2 và mở cửa phòng hát, nhìn vào trong phòng thấy có mấy người, trong số đó có một người đàn ông tên Th4 mà theo L nghi ngờ đó là người có quan hệ ngoại tình với T. L quay xuống tầng 1 gặp T, khi đó hai người có lời qua tiếng lại với nhau, L nói: “mày coi thường tao, coi thường cả nhà

tao”, đồng thời dùng tay phải rút con dao đang để trong ống tay trái ra, đâm một nhát vào ngực của T, sau khi bị đâm, T chạy ra phía trước cửa quán, L cầm dao đuổi theo. Khi ra đến đường trước cửa quán, L đâm tiếp mấy phát trúng bả vai phải, T tiếp tục chạy vào trong quán Karaoke G, hướng phòng để đồ ở tầng 1 quán hát, L đuổi kịp và dùng dao đâm liên tiếp nhiều nhát vào vùng cổ của T. Khi đó có bà Th, bà K2 đến can ngăn, nên T chạy được ra ngoài, theo hướng ra trước cửa quán. Gần đến cửa thì T nằm gục xuống nền nhà. Khi đó có Nguyễn Khánh Th2 (tên gọi khác là K1 - Sinh năm 1990, trú tại tổ A, thị trấn T) vừa từ ngoài quán chạy vào ôm lấy L, ngăn không cho L tiếp tục đuổi T. Sau đó T được mọi người đưa đến Bệnh viện Đa khoa huyện T cấp cứu, đến 22 giờ 35 phút cùng ngày thì tử vong. Còn Hoàng Văn L được Thành đưa về nhà (tại tổ A, thị trấn T). Đến 23 giờ 20 cùng ngày, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bắt giữ.

Ngày 03/3/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết quả:

Khám nghiệm hiện trường phát hiện, thu giữ vật chứng gồm:

- 04 (bốn) dấu vết nghi máu;
- 01 (một) con dao nhọn cán vàng, kích thước dài 21cm, rộng 1,8cm, có bắm dính chất màu nâu sẫm (nghi máu), đầu mũi dao bị mẻ, phần cán nhựa giáp lưỡi dao bị khuyết phần nhựa, kích thước khuyết 1,9cm x 1,7cm;
- Sao lưu hình ảnh Hoàng Văn L dùng dao đâm Hoàng Thị T từ camera của quán karaoke;
- 01(một) chiếc áo khoác màu xám đen của Hoàng Văn L và một số đồ vật khác tại hiện trường để trưng cầu giám định dấu vết.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi, xác định thương tích trên người Hoàng Thị T có 08 (tám) vết, đều có bờ mép sắc gọn, trong đó:

- 01 (một) vết tại vùng 1/3 giữa hàm dưới bên phải, kích thước 1cm x 0,2cm;
- 01 (một) vết tại vùng 1/3 trên mặt bên phải cổ, kích thước 1,9cm x 0,6cm;
- 01 (một) vết tại 1/3 trên cổ bên phải, dài 11cm, đứt tổ chức dưới da và cơ, đứt bó mạch cảnh bên phải;
- 01 (một) vết tại 1/3 dưới mặt bên phải cổ, kích thước 1,5cm x 0,5cm;

- 01 (một) vết tại vùng móm vai bên phải kích thước 4,5cm x 0,4cm;
- 01 (một) vết tại 1/3 dưới mặt trước xương ức kích thước 1,7cm x 0,6cm, rách đứt tổ chức dưới da và cơ;
- 01 (vết) tại vùng liên cổ bả vai bên trái kích thước 2,4cm x 0,7cm;
- 01 (một) vết tại vùng mặt sau bả vai bên phải kích thước 1,5cm x 0,5cm”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 011/17/TT ngày 10/3/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế Cao Bằng kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đa vết thương nặng vùng cổ bên phải, bả vai phải, móm vai phải, vùng liên cổ bả vai trái, vùng ngực.
- Đứt bó mạch cảnh bên phải.

2. Nguyên nhân chết: Mất máu tối cấp, hậu quả của đa chấn thương nặng vùng cổ, đứt bó mạch cảnh bên phải.”

Tại Kết luận giám định số 1276/C54 ngày 28/4/2017 của Viện khoa học hình sự, Tổng cục Cảnh sát kết luận:

“- Các dấu vết màu nâu sẫm nghi máu thu tại hiện trường là máu người và là máu của Hoàng Thị T.

- Trên con dao mũi nhọn và trên chiếc áo khoác màu xám đen có dính máu người và là máu của Hoàng Thị T”.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 217/KLGD ngày 06/7/2017 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Bộ y tế kết luận:

“ Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Hoàng Văn L bị bệnh rối loạn phân liệt. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F21.

Tại các thời điểm trên bị can bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Hành vi của Hoàng Văn L đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội: “Giết người” theo quy định tại Điều 93 Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 35/KSĐT-TA ngày 31/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Hoàng Văn L về tội: “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn L thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội: “Giết người” là đúng. Bị cáo khai:

Khoảng 19 giờ ngày 02/3/2017, bị cáo cùng vợ là Hoàng Thị T và các con sang nhà em gái vợ là Hoàng Thị N1 ăn cơm. Đến khoảng 21 giờ 30 phút bị cáo về nhà trước, còn vợ con vẫn ở lại nhà em N1 chơi. Về được một lúc chưa thấy vợ và các con về, bị cáo đi sang nhà E (ở sau nhà bị cáo) uống nước. Đến khoảng 22 giờ, bị cáo về nhà, vẫn chưa thấy vợ con về, nên bị cáo đi tìm. Trước lúc đi tìm vợ, bị cáo có cầm theo một con dao nhọn, cất dao ở bên trong tay áo bên trái. Bị cáo đi bộ, đi tìm T ở nhà em H3, sau đó qua nhà em N1, bị cáo gọi nhưng không ai thưa. Nghĩ vợ đi hát ở quán B3, nên bị cáo sang đó tìm. Sang đến quán, bị cáo hỏi chị B3 là: “phòng em D2 ở đâu”, chị B3 chỉ bị cáo lên tầng 2. Bị cáo đi lên tầng 2, nhìn thấy D2 đang gọi điện thoại cho vợ bị cáo, sau đó D2 đi ra ngoài trước. Vợ bị cáo mở cửa đi xuống tầng 1, bị cáo bước lên tầng 2, mở cửa phòng hát thì nhìn thấy hai người nam giới. Trong đó có một người tên là Th4 (là công nhân đang thi công công trình tại thị trấn T), vì bị cáo thấy T và Th4 đi chơi cùng nhau, chụp ảnh đưa lên Facebook, còn một người bị cáo không quen biết. Sau đó bị cáo đi xuống tầng 1 và gặp vợ. Bị cáo nói: “Như thế là không được, mày coi thường cả gia đình tao, tao sống nhục lắm rồi”. Sau đó không biết vợ bị cáo nói gì, vì lúc đó bị ức chế, nên bị cáo rút dao từ trong tay áo ra, đâm 03 nhát vào người vợ, 01 nhát vào bụng, 02 nhát vào cổ. Một lúc sau, có một người tên là “K1” đến ôm bị cáo để ngăn lại. Bị cáo nhìn thấy Th4 bước xuống cầu thang, bị cáo nói: “Thằng Th4 mày xuống đây tao giết mày luôn”. Bị cáo chỉ nói thế để dọa, vì sau khi đâm vợ, người bị cáo run quá không làm gì khác được nữa. Mọi người hét lên, có em gái và em rể đưa vợ bị cáo đi cấp cứu, “K1” đưa bị cáo về nhà, bị cáo nằm ngủ được một lúc thì công an huyện đến đưa bị cáo lên làm việc. Bị cáo đã biết hành vi phạm tội của mình là sai, do ức chế không chịu được việc vợ đi ngoại tình nên bị cáo mới hành động như vậy.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Hoàng Thị N1 (được bà Ninh Thị K ủy quyền) trình bày nội dung ủy quyền:

Tôi ủy quyền cho con gái của tôi là Hoàng Thị N1 tham gia phiên tòa. Hoàng Thị T (bị hại trong vụ án) là con gái của tôi. Hoàng Văn L là con rể của tôi. Tôi không biết việc L dùng dao đâm chết T, không biết nguyên nhân vì sao L hành động như vậy. Sau khi sự việc xảy ra, gia đình Hoàng Văn L đã tổ chức

mai táng cho con gái tôi, chi phí hết bao nhiêu, tôi không biết. Nay tôi đề nghị tòa giải quyết theo pháp luật và mong bố mẹ của Hoàng Văn L giúp đỡ tôi trong việc nuôi dạy các cháu là con của vợ chồng L và T.

Tại phiên tòa, người làm chứng Hoàng Thị N1 khai:

Ngày 02/3/2017 tôi có gọi điện bảo chị T cùng gia đình đến ăn cơm tối cùng vợ chồng tôi vì ngày hôm sau chị T phải đi thụ hình án ma túy. Đến tối ngày 02/3/2017, vợ chồng chị T, anh L cùng các con đến ăn cơm. Trong bữa cơm không ai uống rượu bia, mọi người ăn uống bình thường không cãi cọ, xích mích gì. Ăn cơm xong thì anh L về trước, còn chị T ở lại dọn dọn vợ chồng tôi, sau đó chị T đi về, còn đi đâu nữa thì tôi không biết, các con của chị T ở lại ngủ với tôi. Anh L đi về được khoảng một tiếng, thì quay lại nhà tôi gọi cửa. Thấy anh L có giọng nói, thái độ bức tức nên tôi không dám mở cửa. Sau đó anh L đi luôn, khoảng một tiếng sau, tôi thấy mọi người bảo anh L đâm chết chị T, nên tôi lên bệnh viện đa khoa huyện T. Một lúc sau mọi người bảo chị T đã chết, tôi ở lại đó một lúc rồi đi về nhà.

Tại cơ quan điều tra, người làm chứng Nông Thị Th khai: Sự việc xảy ra lúc đó khoảng 22 giờ tối ngày 02/3/2017, tôi cùng mẹ tôi là Mã Thị K2 đang pha nước phục vụ cho khách ở quầy, khi quay ra thì thấy một người phụ nữ tên là T chạy từ hướng ngoài cổng vào, đến gần quầy cạnh chỗ tôi, trên người có nhiều máu chảy ra. Có một người tên là L, trên tay cầm một con dao đuổi theo đâm chị T. Tôi cùng mẹ tôi chạy đến giữ anh L lại, để chị T chạy ra ngoài cổng. Sau đó anh L giằng tay tôi ra, tiếp tục đuổi theo chị T, nhưng vừa đến trước cửa quầy bán hàng thì có mấy người giữ anh L lại. Lúc đó tôi chỉ nhìn thấy có một người tên là K1, còn những người khác tôi không biết tên. Khi đó chị T đã nằm gục ở trước cổng quán. Có nhiều người gọi nhau lấy xe máy chở chị T đi bệnh viện đa khoa huyện T để cấp cứu.

Tại cơ quan điều tra, người làm chứng Nông Thị D2 khai: Khoảng 20 giờ ngày 02/3/2017, tôi cùng con tôi đi mua đồ ở trên thị trấn, thì có em T (ở Tổ A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng) gọi điện thoại cho tôi nói là “đi hát, chơi nốt hôm nay, mai em đi rồi”, T nói vậy vì T còn nợ án ma túy. T đợi tôi ở trước cửa nhà chị Ng (ở khu I) và cùng tôi đi đến quán hát B3 để hát karaoke, còn con tôi đi về nhà. Hát được khoảng nửa tiếng thì tôi đi xuống tầng một, ra ngoài đường gọi điện thoại. Lúc gọi điện xong quay vào quán hát, thì nhìn thấy T nằm dưới nền nhà, máu chảy ở cổ chảy xuống áo. Lúc đó tôi thấy có rất nhiều người đứng xung quanh, nhưng tôi chỉ biết K1 (tên thật là gì tôi không rõ), đang ôm anh L (là chồng của T) lại, một người nữa tên là G1, ngoài ra tôi không biết ai. Sau đó,

G1 cùng tôi và một người nữa tôi không biết tên đưa T ra xe máy để đi cấp cứu. Tôi cũng đi theo sau, đưa T đến bệnh viện được một lúc thì T chết, tôi về nhà ngủ.

Tại cơ quan điều tra, người làm chứng Triệu Thị Nh khai: Khoảng 21 giờ, tôi cùng chị Th1 đang ngồi uống nước (ở quán cơm H4) thì D2 đến gọi đi hát ở quán G (tại tổ A, thị trấn T), tôi đèo chị Th1 sang quán hát G. Sau đó vợ chồng T lên đây giằng co, xô xát, tôi thấy chị T chảy nhiều máu ở mặt. Do hoảng sợ, nên tôi để xe ở quán hát G và chạy vào quán cơm H4. Sau đó mọi người đưa T đến bệnh viện đa khoa huyện T cấp cứu.

Tại cơ quan điều tra, người làm chứng Nông Thị Th1 khai: Khoảng 21 giờ tôi và bạn tôi là Triệu Thị Nh sang quán G uống cà phê thì thấy vợ chồng anh chị T xảy ra xô xát đánh nhau. Khi tôi và chị Nh đỗ xe lại tại bãi đỗ xe của quán G thì thấy chị T chạy từ đường đi vào, phần cổ chảy nhiều máu. Sau đó chị T chạy ra đâm vào tường gục xuống không dậy được. Sau đó tôi hoảng hốt chạy về nhà.

Tại cơ quan điều tra, người làm chứng Nguyễn Khánh Th2 (K1) khai: Khoảng 20 giờ, ngày 02/3/2017, tôi cùng anh G1, Y, Ng1, N5, Đ, S (cùng ở Tổ A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng) đi ra quán trà đá ở ngã tư (rẽ vào khách sạn V) ngồi đến khoảng 22 giờ, thì tôi đi vệ sinh, nghe thấy bên quán hát karaoke B3 bên đường ồn ào, nên tôi chạy sang xem. Đến nơi tôi thấy chị T chạy ra đến ngay cửa, đi được thêm mấy bước nữa thì ngã xuống đất. Tôi thấy máu chảy nhiều trên người chị, tay chị che lên cổ. Anh L chồng chị đứng ở giữa nhà, tay anh L không cầm vật gì. Lúc đó tôi chạy đến ôm anh L lại. Tôi không biết ai đưa chị T đi viện, vì xe ô tô che khuất. Sau đó tôi ôm anh L từ đằng sau, đưa anh từ khách sạn B3 đi về nhà anh L (ở tổ A, thị trấn T). Tôi đứng trong phòng anh L khoảng 5 đến 10 phút thì có các anh công an huyện đến đưa anh L lên làm việc, tôi đi về nhà.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm p, n khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm e khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Xử phạt Hoàng Văn L từ 14 đến 16 năm tù.

Về phần bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình để giải quyết.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn L trình bày luận cứ bào chữa:

Về cơ bản, luật sư đồng ý với bản cáo trạng cũng như lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân tốt, trước đó luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật. Bị cáo do một phút nông nổi ghen tuông đã gây ra hành vi phạm tội và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi nạn nhân tử vong, gia đình bị cáo đã lo toàn bộ chi phí mai táng cho chị T (vợ của bị cáo). Bị cáo còn bị bệnh rối loạn loại phân liệt. Ngoài ra, chị T cũng có một phần lỗi, không làm tròn trách nhiệm của một người vợ, một người mẹ trong gia đình, đang còn nợ án, chưa thi hành 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và có nhiều mối quan hệ tình cảm không lành mạnh, gây bức xúc, ức chế cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, n khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử bị cáo với mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo nhất trí với bản luận cứ bào chữa của luật sư, không có ý kiến bổ sung.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại nhất trí với bản kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng và không có ý kiến đối đáp trong phần tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về chăm sóc 03 người con.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, Luật sư và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Văn L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, của những người làm chứng về thời gian, địa

điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do nghi ngờ vợ ngoại tình từ L, tối ngày 02/3/2017, sau khi cả gia đình sang nhà em vợ (là Hoàng Thị N1) ăn cơm, đến 22 giờ, chưa thấy vợ về, nên bị cáo Hoàng Văn L nghi ngờ vợ đi ngoại tình. Bị cáo đến quán hát B3 tìm vợ, tại đây Hoàng Văn L và vợ (Hoàng Thị T) đã xảy ra xô xát, L dùng con dao mang sẵn theo người đâm 08 nhát vào người chị T, dẫn đến hậu quả chị T tử vong.

* Tại biên bản khám nghiệm tử thi xác định thương tích trên người Hoàng Thị T có 08 (tám) vết, đều có bờ mép sắc gọn, trong đó:

- 01 (một) vết tại vùng 1/3 giữa hàm dưới bên phải, kích thước 1cm x 0,2cm;
- 01 (một) vết tại vùng 1/3 trên mặt bên phải cổ, kích thước 1,9cm x 0,6cm;
- 01 (một) vết tại 1/3 trên cổ bên phải, dài 11cm, đứt tổ chức dưới da và cơ, đứt bó mạch cảnh bên phải;
- 01 (một) vết tại 1/3 dưới mặt bên phải cổ, kích thước 1,5cm x 0,5cm;
- 01 (một) vết tại vùng mỏm vai bên phải kích thước 4,5cm x 0,4cm;
- 01 (một) vết tại 1/3 dưới mặt trước xương ức kích thước 1,7cm x 0,6cm, rách đứt tổ chức dưới da và cơ;
- 01 (vết) tại vùng liên cổ bả vai bên trái kích thước 2,4cm x 0,7cm;
- 01 (một) vết tại vùng mặt sau bả vai bên phải kích thước 1,5cm x 0,5cm”.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 011/17/TT ngày 10/3/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế Cao Bằng kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đa vết thương nặng vùng cổ bên phải, bả vai phải, mỏm vai phải, vùng liên cổ bả vai trái, vùng ngực.
- Đứt bó mạch cảnh bên phải.

2. Nguyên nhân chết: Mất máu tối cấp, hậu quả của đa chấn thương nặng vùng cổ, đứt bó mạch cảnh bên phải.”

* Tại Kết luận giám định số 1276/C54 ngày 28/4/2017 của Viện khoa học hình sự, Tổng cục Cảnh sát kết luận:

“- Các dấu vết màu nâu sẫm nghi máu thu tại hiện trường là máu người và là máu của Hoàng Thị T.

- Trên con dao mũi nhọn và trên chiếc áo khoác màu xám đen có dính máu người và là máu của Hoàng Thị T”.

Từ những phân tích trên, hội đồng xét xử xét thấy, đủ cơ sở để kết luận bản cáo trạng số: 35/KSĐT-TA ngày 31/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Hoàng Văn L về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đây là vụ án giết người có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, do bị cáo Hoàng Văn L cố ý thực hiện. Bị cáo sinh ra được bố mẹ nuôi ăn học, học hết lớp 3/12 thì nghỉ học ở nhà. Năm 2003 lấy vợ là Hoàng Thị T và sinh được 03 người con. Năm 1999 bị cáo có biểu hiện tinh thần không bình thường, gia đình cho đi điều trị tại khoa tâm thần, bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng. Sau khi ra viện, bị cáo về sống ở địa phương, thỉnh thoảng lại có những biểu hiện khác thường. Bị cáo Hoàng Văn L là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tuy nhiên bị cáo vẫn có nhận thức nhất định về pháp luật và xã hội, nhận thức được hành vi dùng dao nhọn đâm vào chính người vợ của bị cáo (chị Hoàng Thị T) là xâm phạm đến tính mạng của chị T, là vi phạm pháp luật. Chỉ vì nghi ngờ vợ có quan hệ ngoại tình với một người đàn ông tên Th4 (công nhân đang thi công công trình tại thị trấn T). Bị cáo cho rằng “vợ của bị cáo đã từng cùng Th4 đi chơi xa cùng nhau, chụp ảnh cùng nhau đăng lên Facebook”. Do bị ức chế lâu ngày, do bực tức, không kiềm chế được bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường mạng sống của người khác, gây ra những mất mát, đau thương cho chính gia đình của bị cáo. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian dài để tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, HĐXX cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội.

Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy khi

quyết định hình phạt cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 217/KLGD ngày 06/7/2017 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Bộ y tế kết luận:

“Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Hoàng Văn L bị bệnh rối loạn phân liệt. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F21. Tại các thời điểm trên bị can bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Do vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

- Sau khi nạn nhân tử vong, gia đình bị cáo đã tự nguyện lo toàn bộ mai táng phí cho nạn nhân. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, là ‘cố tình thực hiện tội phạm đến cùng’.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; Xét thấy cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội sau này. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đề nghị xử phạt đối với bị cáo từ 14 đến 16 năm tù là hợp lý, cần được chấp nhận.

Về phần bồi thường thiệt hại: Tại phiên toà, đại diện hợp pháp của người bị hại cho rằng: Sau khi chị T bị đâm chết, gia đình bị cáo L đã tự nguyện đứng ra lo toàn bộ mai táng cho chị T. Nay đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của người đại diện hợp pháp bị hại, theo quy định của pháp luật bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tính mạng cho gia đình người bị hại các khoản chi phí hợp lý có căn cứ theo quy định của pháp luật. Còn các khoản chi phí không hợp lý và không có căn cứ thì không chấp nhận.

Trong vụ án này, nạn nhân chính vợ của bị cáo, khi nạn nhân tử vong, bố mẹ của bị cáo L (Là bố mẹ chồng của nạn nhân) đã tự nguyện đứng ra lo toàn bộ mai táng phí. Nay cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bố mẹ đẻ của chị T là ông Hoàng Văn N và bà Ninh Thị K một khoản tiền bù đắp tổn thất

về tinh thần là 20 tháng lương cơ sở x 1.300.000,0đ/1 tháng = 26.000.000,0đ.
(Hai mươi sáu triệu)

Về việc xử lý vật chứng:

* Cần tịch thu tiêu hủy những tài sản, đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và những đồ vật không có giá trị sử dụng:

- 01 (Một) giày màu trắng, nhãn hiệu Focus.
- 01 (Một) đôi tất màu đen.
- 01 (Một) chiếc mũ có bím dính chất màu nâu sẫm nghi máu.
- 01 (Một) áo len dài tay màu xám, có bím nhiều máu khô.
- 01 (Một) áo khoác màu nâu đen, trên cổ áo đằng sau bị rách.
- 01 (Một) phong bì ghi dấu vết màu nâu sẫm nghi máu tại vị trí số 02.
- 01 (Một) phong bì ghi dấu vết màu nâu sẫm nghi máu tại vị trí số 06.
- 01 (Một) phong bì ghi máu thu tại buồng tim của Hoàng Thị T.
- 01 (Một) con dao nhọn, dài 21cm, loại dao một lưỡi sắc, có cán nhựa màu vàng.

* Trả lại cho bị cáo những tài sản, đồ vật không liên quan đến hành vi phạm tội:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SONY màn hình cảm ứng, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEL theo lệnh xuất kho của PC45: 352190070366xxx, không kiểm tra được đã niêm phong.

- 01 (Một) dây chuyền kim loại màu trắng bạc, đã niêm phong.

- Tiền NHNN Việt Nam: 2.364.000đ (Hai triệu ba trăm sáu mươi tư nghìn đồng).

* Đối với 01 (Một) điện thoại Nokia, vỏ ngoài màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEL: 356853075403xxx là của nạn nhân Hoàng Thị T, cần giao lại cho bà Ninh Thị K.

* Đối với vật chứng là 01 (Một) thẻ nhớ SanDisk bên trong có chứa 02 đoạn ghi hình sao lại dữ liệu camera quán Karaoke G. Cần được lưu giữ theo hồ sơ vụ án Hoàng Văn L.

Ngoài ra bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn L phạm tội “Giết người”

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm p, n khoản 1; khoản 2 Điều 46; điểm e khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 02/3/2017.

2. Về việc bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Hoàng Văn L phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Hoàng Văn N và bà Ninh Thị K (Đều trú tại: Xóm P, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng) Một khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 26.000.000,0đ. (Hai mươi sáu triệu đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu của người được thi hành án, nếu bị cáo Hoàng Văn L chưa bồi thường khoản tiền trên thì hàng tháng phải chịu tiền lãi của số tiền chưa bồi thường theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm bồi thường.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3- Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

***Xử tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (Một) giày màu trắng, nhãn hiệu Focus.
- 01 (Một) đôi tất màu đen.
- 01 (Một) chiếc mũ có bím dính chất màu nâu sẫm nghi máu.
- 01 (Một) áo len dài tay màu xám, có bím nhiều máu khô.
- 01 (Một) áo khoác màu nâu đen, trên cổ áo đằng sau bị rách.
- 01 (Một) phong bì ghi dấu vết màu nâu sẫm nghi máu tại vị trí số 02.
- 01 (Một) phong bì ghi dấu vết màu nâu sẫm nghi máu tại vị trí số 06.
- 01 (Một) phong bì ghi máu thu tại buồng tim của Hoàng Thị T.

- 01 (Một) con dao nhọn, dài 21cm, loại dao một lưỡi sắc, có cán nhựa màu vàng.

* Xử hoàn trả lại cho bị cáo những vật chứng gồm:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SONY màn hình cảm ứng, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEL theo lệnh xuất kho của PC45: 352190070366xxx, không kiểm tra được đã niêm phong.

- 01 (Một) dây chuyền kim loại màu trắng bạc, đã niêm phong.

- Tiền NHNN Việt Nam: 2.364.000đ (Hai triệu ba trăm sáu mươi tư nghìn đồng).

* Trả lại cho bà Ninh Thị K 01 (Một) điện thoại Nokia, vỏ ngoài màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEL: 356853075403xxx.

* Lưu giữ theo hồ sơ vụ án Hoàng Văn L vật chứng là 01 (Một) thẻ nhớ SanDisk bên trong có chứa 02 đoạn ghi hình sao lại dữ liệu camera quán Karaoke G.

(Xác nhận toàn bộ số vật chứng trên đã được chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng số 57 ngày 15 tháng 8 năm 2017).

4- Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000,0đ (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.300.000,0đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng). Cộng hai khoản, bị cáo phải nộp là 1.500.000,0đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Hoàng Văn L, những người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS ND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng PA92 Công an tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THA dân sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Ương

- Trại giam CA tỉnh CB;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.